

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 06-01-2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Văn Thi
- Bà Hoài Thị Hà Khuyên

***- Thư ký Pên tòa:*** Bà Đinh Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện An D, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An D, thành phố Hải Phòng tham gia Pên tòa:*** Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn Pên tòa số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thùy L; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện An D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện An D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện An D, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/9/2012. Sau kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn V, xã A, huyện An D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, hôn nhân không có hạnh phúc. Chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng hai bên không cải thiện được mà vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng, anh D đánh đập chị, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ với nhau, sống ly thân đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là Nguyễn D Hoàng P, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Trần P L, sinh ngày 20/10/2017. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Trần P L cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn D Hoàng P cho anh D nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn chị và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng và tại Pên tòa anh Nguyễn Văn D trình bày:*

Anh D xác định lời trình bày của chị Trần Thị Thùy L về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ, chính xác. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh có đánh chị L. Tại Pên tòa anh D có quan điểm đồng ý ly hôn với chị L, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn D Hoàng P, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Trần P L, sinh ngày 20/10/2017. Đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn D Hoàng P cho anh D nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Trần P L cho chị L nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Pên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần P L, sinh ngày 20/10/2017 cho chị L nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn D Hoàng P, sinh ngày 13/01/2014 cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hai bên tự thỏa thuận, không giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của

pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Trần Thị Thùy L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn D có địa chỉ: Xã An Đông, huyện An D, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An D, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại Pên tòa chị Trần Thị Thùy L vắng mặt có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thùy L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định lời khai của chị L và anh D về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Tại Pên tòa anh D đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D đã kéo dài và trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung Nguyễn D Hoàng P, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Trần P L, sinh ngày 20/10/2017. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị L anh D có quan điểm thống nhất chị L nuôi con Nguyễn Trần P L, anh D nuôi con chung Nguyễn D Hoàng P sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập, nguyện vọng con chung. Xét quan điểm của chị L và anh D là tự nguyện, giao con chung Nguyễn Trần P L cho chị L nuôi dưỡng, giao con Nguyễn D Hoàng P cho anh D nuôi dưỡng sau ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần P L, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Trần Thị Thùy L nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn D Hoàng P, sinh ngày 13/01/2014 cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị L đã nộp (biên lai thu tiền số 0004388 ngày 26/10/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An D, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Thùy L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An D;
- Chi cục Thi hành án dân sự An D;
- UBND xã A (ĐKKH số 110/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**